

ADHIṢṬHĀNA SAMBHOGA_ AM, SANA ALAYA ALAYA DHARMĀGRA,
DHARA DHARA, JAYA JAYĀ, HŪM HŪM, DHAMA DHAMA SVĀHĀ

[Bản khác ghi nhận bài **Phổ Hiền Đà La Ni** này là:

TADYATHĀ: OM_ NAMO NAMASTRI BHUVANEŚVARA MAHĀ
BHOGĀYA, ASAMASĀMA, AMITA-SAMA, ANANTA-SAMA, GAGANA-
SAMA, TRIBHUVA-SAMA, AŚEṢA-SAMA, VEṢA-SAMA, PARAMĀRTHA-
SAMA, SVABHĀVA-SAMA, TATHĀGATA-SAMA, ARAJAḤ-SAMA, ŚUDDHI-
SAMA, BUDDHI-SAMA, DHARMA-TATHĀGATA-SAMA, ABHIṢAMA-SAMA,
SAMA-SAMA, EKĀNĀYA SĀGARA VIŚUDDHE ĀLOKA, HI HI, LABDHA
LABDHA, VIJAYA VIJAYA_ ĀM, PRASAGARA ANAYA ANAYA, HINIRA
ADHIṢṬHĀNA SAMBHOGA_ OM, ANATAYA LAYA_ DHARMĀGRA,
DHARA DHARA, JAYA JAYA, HŪM HŪM, DHAMA DHAMA SVĀHĀ]

【大慈大悲無邊大功德海最上成佛大陀羅尼】

又名【一切佛母最上陀羅尼】

房山石經版—底下咒文出自《房山石經·釋教最上乘祕密藏陀羅尼集》第二十八冊頁
83 上一下。

tadyathā • om • namo • namas-tri--bhuvani--śvara--mahā--bhūgāya •
禮敬 皈命 三 世 自在 大 地
asama--sama • amita-- sama • ananta--sama • gagana--sama •
無上 等同 無量壽 等同 無窮盡 無上 虛空 無上
tri--bhava--sama • aśeṣa--sama • veṣa--sama • para-mārtha--sama •
三 世 無上 無有餘 無上 相貌 無上 最勝第一 無上
svabhāva--sama • tathāgata--sama • araja--sama • śuddhe--sama •
自性 無上 如來 無上 潔白 無上 清淨 無上
buddhe--sama • dharmma--tathātā--sama • aṣaya--sama--sama •
菩提 無上 法 如來藏 無上 非境界 無上 無上
eka-- naya--sāgara--viśuddha--loka • hī--hī • labdha--labdha •
獨一 真實 海 清淨 世間 歡喜;驚 獲得 獲得
vijaya--vijaya • am • pra-śakta • naya--naya • ham • cira • adhiṣṭhāna •
最勝 最勝 能作 真實 如實 久遠 加持
sambhūga • am • ana-alaya--alaya • dharmma--agra • dhara--dhara •
所生 心無著 不滅 法 最勝 持 持
jaya--jaya • hūm--hūm • dhama--dhama • svāhā •
最勝 最勝 送;吹

Khi Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát nói Đà La Ni này xong thời Đức Phật liền quán thân của vị Bồ Tát ấy là Đức Phật của thời quá khứ vì thương xót tất cả chúng sinh nên hiện thân biến hóa tràn khắp các Thế Gian trong ba cõi.

Bấy giờ các Đại Bồ Tát với Trời, Người, A Tu La... từ tất cả **Kim Cương Phong** (ngọn Kim Cương) đứng dậy lià khỏi chỗ ngồi **Đại Phú Quý Trang Nghiêm Kim Bảo** của mình đi đến trước mặt vị Bồ Tát (Phổ Hiền) rồi xướng rằng: “**Nam mô Đại Từ Đại Bi Vô Biên Đại Công Đức Hải Tồi Thượng Thành Tựu Đại Đà La Ni Pháp hay khéo nhiều ích vô số chúng sinh trong ba cõi ba đời khiến được an trụ ở địa vị của Đại Pháp**”

Đức Phật bảo: “Nếu có người nghe Pháp Đà La Ni này thì trải qua vô số kiếp gây tạo tội thầy đều trừ diệt hết, cũng hay làm khô cạn biển lớn Phiền Não, tội hoại núi cao Ngã Kiến. Ví như có người gặp trăm ngàn Đức Phật, trải qua vô biên kiếp gây tạo căn lành cũng chẳng bằng công đức của Chân Ngôn này.

Đại Đà La Ni này là biển Đại Công Đức Viên Mãn của tất cả Như Lai Tâm để có thể sinh ra **Bồ Đề Trí Chủng** (hạt giống Trí Bồ Đề) thành tựu **Nhất Thiết Trí Địa** mà các Phật Pháp chẳng thể bằng. Tên Hiệu của Đà La Ni này, giả sử trăm ngàn na do tha câu chi kiếp cũng khó được nghe.

Nếu có người đối với Kinh Điển này, thọ trì đọc tụng, cung kính cúng dường thời chúng sinh của nhóm ấy khéo giải Tổng Trì, hay làm sống Tuệ Mệnh, trụ Như Lai Vị, thành tựu tất cả công đức.

Nếu có người đọc tụng Kinh này một biến, hai biến cho đến ba biến thì người ấy được công đức tối thượng. Hay diệt tất cả tội, hay chặt đứt tất cả phiền não, lại được gặp thẳng chư Phật, chẳng nhận tất cả lo buồn khổ não.

Nếu ở nơi vắng lặng, dưới gốc cây đơn độc, một lòng trì tụng thì người ấy được Pháp thành tựu tất cả, mọi người yêu kính.

Nếu có người ở rừng vắng rộng lớn, ngồi Kiết Già, tụng Kinh Điển này đủ 7 biến thì chẳng bao lâu người ấy được Đại Thiên Định, cắt đứt tất cả phiền não, lại được Phổ Hiền Bồ Tát ngồi Kiết Già hiện ra trước mặt.

Nếu có người tùy theo khả năng dùng hương hoa cúng dường, tụng Đà La Ni này cho đến lúc mệt mỗi năm ngủ thì ở trong mộng thấy Phổ Hiền Bồ Tát duỗi bàn tay phải, tỏa ánh hào quang của Pháp rưới chiếu thân tâm và nói rằng: “**Lành thay! Lành thay Phật Tử! Như Lai Đại Mạn Noa La chuyển thân mà được Đại Bồ Tát Vị**” thân tâm an lạc, đủ Đại Phước Đức Trí Tuệ, thường thấy Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát

Nếu có người dùng Tâm Từ Bi vì tất cả chúng sinh, đọc tụng Kinh này thì người ấy được viên mãn mười Ba La Mật, diệt trừ tất cả tội dơ phiền não, lại được Trời Người vệ hộ, Như Lai khen ngợi rằng: “**Phật Tử! Nếu ông y theo hành thời chẳng bao lâu sẽ vào địa vị của Phổ Hiền**”

PHẬT NÓI KINH PHỔ HIỀN ĐÀ LA NI

Hết

*)Ghi chú:

Nhất Thiết Phật Mẫu Tối Thượng Đà La Ni:

TADYATHĀ: OM _ NAMO NAMAḤ SATVA BHUVANEŚVARA MAHĀ-BHOGĀYA, ASAMASAMA, AMITA-SAMA, ANANTA-SAMA, GAGANA-SAMA, TRIBHAVA-SAMA, ĀVEŚA-SAMA, PARAMĀRTHA-SAMA, SVABHĀVA-SAMA, TATHĀGATA-SAMA, ARAJA-SAMA, ŚUDDHE-SAMA, BUDDHA-SAMA, DHARMA-TATHĀGATA-SAMA, SIMHA-VIŚAMA-SAMA, EKA-NĀYA SĀGARA VIŚUDDHA, ĀLOKA HI HI, LABDHA LABDHA, VIJAYA VIJAYA_ ĀM , PRAŚAKTA NAYA NAYA_ HAM, CIRA ADHIṢṬHĀNA SĀMBHOGA_ AM, SANA ALAYA ALAYA DHARMĀGRA, DHARA DHARA, JAYA JAYĀ, HŪM HŪM , DHAMA DHAMA SVĀHĀ

[TADYATHĀ: Như vậy, liền nói Chú là
OM: Ba thân
NAMO: Quy mệnh
NAMAḤ : Kính lễ
SATVA: Bậc Hữu Tình
BHUVANEŚVARA: Chủ của Thế Giới, chủ của Đại Địa
MAHĀ-BHOGĀYA: Đại tài vật, đại trân tài, đại thực
ASAMASAMA: Vô đẳng đẳng, không có gì ngang bằng
AMITA-SAMA: Vô lượng đẳng
ANANTA-SAMA: Vô biên đẳng
GAGANA-SAMA: Hư không đẳng
TRIBHAVA-SAMA: Tam Hữu đẳng
ĀVEŚA-SAMA: Nhiệt Tâm đẳng
PARAMĀRTHA-SAMA: Đệ Nhất Nghĩa Đệ đẳng
SVABHĀVA-SAMA: Tự Tính đẳng
TATHĀGATA-SAMA: Như Lai đẳng
ARAJA-SAMA: Vô trần cấu đẳng
ŚUDDHE-SAMA: Thanh tịnh đẳng
BUDDHA-SAMA: Phật đẳng
DHARMA-TATHĀGATA-SAMA: Pháp Như Lai đẳng
SIMHA-VIṢAMA-SAMA: Sư Tử sai biệt đẳng
EKA-NĀYA SĀGARA VIŚUDDHA: Đều khiến cho biển Nhất Thừa thanh tịnh
ĀLOKA: Xuất Thế Gian
HI HI: Thật tốt, tốt thay
LABDHA LABDHA: đã đạt được, đã phát hiện được
VIJAYA VIJAYA: Tới thắng , tới thắng
ĀM: Trần đầy khắp cả
PRAŚAKTA: Vui dính với
NAYA NAYA: Lý thú, giáo nghĩa bên trong bên ngoài
HAM CIRA ADHIṢṬHĀNA SAMBHOGA: Từ lâu xa tôi đã gia trì Báo Thân
AM: Thành tựu
SANA: Từ thời cổ đại
ALAYA ALAYA: không có ngừng nghỉ, chẳng diệt
DHARMĀGRA: Sự thượng diệu bậc nhất của Pháp
DHARA DHARA: Gia trì, gia trì
JAYA JAYA: Thắng, Tôn Thắng
HŪM HŪM: Khủng bố hai chướng bên trong bên ngoài
DHAMA DHAMA: Khiến cho dung hóa hai chướng bên trong bên ngoài
SVĀHĀ : Quyết định thành tựu].

Hiệu chỉnh xong vào ngày 26/07/2012